

Số: **08** /2021/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày **14** tháng **10** năm 2021

THÔNG TƯ

**Quy định Danh mục thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép
sử dụng tần số vô tuyến điện, điều kiện kỹ thuật và khai thác kèm theo**

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định Danh mục thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, điều kiện kỹ thuật và khai thác kèm theo.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định Danh mục thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, điều kiện kỹ thuật và khai thác kèm theo.

2. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thiết bị vô tuyến điện quy định tại khoản 1 Điều này tại Việt Nam.

3. Thông tư này không áp dụng đối với thiết bị vô tuyến điện được sản xuất, nhập khẩu, sử dụng phục vụ mục đích quốc phòng và an ninh của lực lượng vũ trang. Việc sản xuất, nhập khẩu, sử dụng thiết bị vô tuyến điện này do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quy định bảo đảm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Thiết bị vô tuyến điện cự ly ngắn (Short Range Device)* là thiết bị vô tuyến điện phát hoặc thu-phát tín hiệu, ít khả năng gây nhiễu có hại cho các thiết bị vô tuyến điện khác khi đáp ứng các điều kiện kỹ thuật, khai thác nhất định.

2. *Thiết bị vô tuyến điện cự ly ngắn dùng cho mục đích chung (Non-Specific Short Range Device)* là các thiết bị vô tuyến điện cự ly ngắn thỏa mãn điều kiện kỹ thuật và khai thác theo quy định, không phân biệt ứng dụng hay mục đích sử dụng.

3. *Điện thoại không dây (Cordless Phone)* là thiết bị điện thoại đầu cuối được kết nối với mạng điện thoại công cộng qua giao diện tương tự hai dây. Thiết bị này bao gồm khối trung tâm và khối di động được kết nối với nhau qua giao diện vô tuyến:

Khối trung tâm (còn gọi là trạm gốc hoặc máy mẹ): được đặt cố định và đấu nối với hai dây điện thoại cố định của mạng điện thoại công cộng (PSTN- Public Switched Telephone Network), sử dụng ăng-ten tích hợp. Ăng-ten tích hợp là ăng-ten được lắp đặt cố định bên trong hoặc bên ngoài thiết bị và là một phần của thiết bị.

Khối di động (còn gọi là máy con): máy cầm tay sử dụng ăng-ten tích hợp. Khối di động mang số thuê bao điện thoại của khối trung tâm.

4. *Hệ thống liên lạc dành cho thiết bị y tế cấy ghép (MICS-Medical Implant Communications Systems)* và *Hệ thống đo lường dành cho thiết bị y tế cấy ghép (MITS-Medical Implant Telemetry Systems)*

Hệ thống liên lạc dành cho thiết bị y tế cấy ghép (sau đây gọi là MICS) và Hệ thống đo lường dành cho thiết bị y tế cấy ghép (sau đây gọi là MITS) là hệ thống bao gồm thiết bị y tế cấy ghép trong cơ thể người và thiết bị liên lạc vô tuyến bên ngoài dùng để trao đổi dữ liệu với thiết bị cấy ghép trong khoảng cách khoảng 02 m, sau đó dữ liệu được truyền tới trung tâm xử lý và đến bác sỹ thông qua mạng viễn thông.

Trong hệ thống MICS, thiết bị cấy ghép và thiết bị liên lạc vô tuyến có trao đổi dữ liệu hai chiều. Trong hệ thống MITS, chỉ có truyền dữ liệu một chiều từ thiết bị cấy ghép tới thiết bị liên lạc vô tuyến tại các thời điểm đã lập trình trước.

5. *Thiết bị nhận dạng vô tuyến điện (RFID-Radio Frequency Identification)*

Thiết bị nhận dạng vô tuyến điện sử dụng sóng vô tuyến điện để tự động nhận dạng, theo dõi, quản lý hàng hoá, con người, động vật và các ứng dụng khác.

Thiết bị nhận dạng vô tuyến điện bao gồm thẻ vô tuyến điện và thiết bị đọc tần số vô tuyến điện được kết nối thông qua giao diện vô tuyến như sau:

- Thẻ vô tuyến điện (Radio Frequency tag) mang chip điện tử, có hoặc không có nguồn điện, được gắn trên đối tượng cần nhận dạng. Chip điện tử chứa thông tin về đối tượng đó.

- Thiết bị đọc tần số vô tuyến điện (Radio Frequency Reader) phát ra tần số nhất định để kích hoạt thẻ vô tuyến điện và thẻ vô tuyến điện sẽ phát ra thông tin của thẻ. Thông tin này được đầu đọc thu lại và chuyển tới hệ thống xử lý số liệu.

Thiết bị RFID được sử dụng trong các hoạt động phân phối, vận chuyển và bán lẻ, chăm sóc sức khỏe, giao thông hay các ứng dụng di động.

6. Thiết bị cảnh báo và phát hiện vô tuyến điện (Radio Detection and Alarm Device)

Thiết bị cảnh báo và phát hiện vô tuyến điện bao gồm bộ phận cảm biến và hệ thống điều khiển được kết nối với nhau qua giao diện vô tuyến.

Một số loại thiết bị cảnh báo và phát hiện vô tuyến điện điển hình: thiết bị chống trộm, thiết bị phát hiện chuyển động, thiết bị dò tìm kim loại.

7. Thiết bị âm thanh không dây (Wireless Audio Device)

Thiết bị âm thanh không dây là thiết bị sử dụng sóng vô tuyến điện để truyền dẫn âm thanh ở cự ly ngắn. Một số loại thiết bị âm thanh không dây điển hình: microphone không dây cài áo, microphone không dây cầm tay, tai nghe không dây, máy phát FM cá nhân, thiết bị trợ thính.

Thiết bị âm thanh không dây cự ly ngắn quy định tại Thông tư này không bao gồm thiết bị truyền dẫn âm thanh không dây sử dụng băng tần 470 ÷ 694 MHz có công suất phát trên 30 mW ERP phục vụ tác nghiệp trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình.

8. Thiết bị điều khiển từ xa vô tuyến điện (Remote Control Device)

Thiết bị điều khiển từ xa vô tuyến điện bao gồm các thiết bị sử dụng sóng vô tuyến điện để điều khiển các mô hình, điều khiển trong công nghiệp và dân dụng.

Một số loại thiết bị điều khiển từ xa vô tuyến điện điển hình: điều khiển mô hình trên không như mô hình máy bay, điều khiển mô hình trên mặt đất, mặt nước như ô tô mô hình và tàu thủy mô hình, điều khiển trong công nghiệp và dân dụng như điều khiển đóng mở cửa ô tô và ga-ra.

9. Thiết bị mạng nội bộ không dây (WLAN: Wireless Local Area Network hoặc RLAN: Radio Local Area Network)

Thiết bị mạng nội bộ không dây được sử dụng để thiết lập mạng nội bộ vô tuyến hoặc để kết nối trực tiếp với nhau thay cho việc sử dụng dây cáp.

Một số loại thiết bị WLAN/RLAN điển hình: điểm truy nhập (access point), bộ định tuyến không dây (wifi router), bộ điều hợp mạng không dây (wifi card), thiết bị có tích hợp mô đun thu-phát vô tuyến điện theo tiêu chuẩn IEEE 802.11 và IEEE 802.15.4 (không bao gồm thiết bị vô tuyến điện dùng để kết nối giữa các mạng WLAN/RLAN – Wireless bridge); thiết bị WLAN/RLAN sử dụng công nghệ LTE (Long Term Evolution).

10. Thiết bị đo từ xa vô tuyến điện (Telemetry Device)

Thiết bị đo từ xa vô tuyến điện là thiết bị sử dụng sóng vô tuyến điện để tự động hiển thị hoặc ghi lại các thông số đo lường từ xa và điều khiển các chức năng của thiết bị khác qua giao diện vô tuyến. Thiết bị đo từ xa vô tuyến điện trong Thông tư này cũng bao gồm các thiết bị ra-đa thu-phát vô tuyến điện cự ly ngắn có chức năng đo mức vật chất (thông thường là chất lỏng, keo, hồ) trong bồn chứa đóng hoặc ở ngoài hiện trường phục vụ hoạt động sản xuất, công nghiệp.

11. Thiết bị truyền hình ảnh không dây (Wireless Video Transmitter)

Thiết bị truyền hình ảnh không dây dùng để truyền dữ liệu hình ảnh (hoặc dữ liệu hình ảnh và âm thanh) về hệ thống xử lý qua giao diện vô tuyến.

Một số loại thiết bị truyền hình ảnh không dây điển hình như: web-cam không dây, ca-me-ra không dây, thiết bị truyền hình ảnh không dây qua giao diện cổng nối tiếp vạn năng (USB).

12. Thiết bị vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá

Thiết bị vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá là thiết bị dùng để liên lạc giữa các phương tiện nghề cá hoạt động ở các vùng biển của Việt Nam.

13. Thiết bị vô tuyến điện chỉ thu là thiết bị vô tuyến điện chỉ có chức năng thu tín hiệu sóng vô tuyến điện.

14. Thiết bị ra-đa ứng dụng trong giao thông (Automotive Radar, Radar sensor hoặc Road Transport and Traffic Telematics) là thiết bị ra-đa cự ly ngắn dùng cho các ứng dụng trong thông tin giao thông (đường bộ hoặc đường sắt) như điều khiển hành trình, phát hiện, cảnh báo, tránh va chạm giữa các phương tiện giao thông và giữa phương tiện giao thông với vật thể xung quanh.

15. Thiết bị liên lạc dùng bộ đàm công suất thấp là thiết bị vô tuyến điện đầu cuối di động có chức năng thu, phát tín hiệu thoại giữa các thiết bị với nhau trong phạm vi giới hạn (ví dụ: tòa nhà, khuôn viên nhà hàng, khách sạn).

16. Thiết bị vô tuyến điện băng siêu rộng (UWB-Ultra Wide Band Device) là thiết bị vô tuyến điện cự ly ngắn dùng để truyền thông tin, năng lượng tần số vô

tuyến điện với đặc tính phát xạ trên băng tần rất rộng (băng thông -10 dB của phát xạ chính, ký hiệu là B_{-10} , tối thiểu 500 MHz hoặc băng thông phân đoạn -10 dB của phát xạ chính, ký hiệu là U_{-10} , từ 0,2 trở lên). Trong đó băng thông B_{-10} và U_{-10} được xác định như sau:

$B_{-10} = f_H - f_L$ (f_H , f_L tương ứng là biên tần trên và biên tần dưới. Tại các tần số này, mật độ phổ công suất của phát xạ UWB thấp hơn 10 dB so với tần số f_M của phát xạ lớn nhất);

$U_{-10} = B_{-10}/f_c$ (f_c là tần số trung tâm của băng thông -10 dB và bằng $(f_H + f_L)/2$).

17. *Thiết bị vòng từ (Inductive Loop)* là thiết bị vô tuyến điện cự ly ngắn hoạt động dựa trên nguyên lý trường điện từ (phát xạ trường gần) và dùng tần số thấp.

18. *Thiết bị nhận dạng tự động (AIS-Automatic Identification System)* là thiết bị vô tuyến điện dùng trong hệ thống an toàn hàng hải được lắp đặt, sử dụng trên tàu, thuyền và các phương tiện khác có động cơ hoặc không có động cơ để nâng cao hiệu quả điều động tránh va chạm và quản lý phương tiện hoạt động trên mặt nước hoặc dưới mặt nước.

19. *Thiết bị phao vô tuyến chỉ báo vị trí khẩn cấp (EPIRB-Emergency Position Indicating Radio Beacon)* là thiết bị vô tuyến điện chỉ báo vị trí cấp cứu sử dụng dải tần số 406 ÷ 406,1 MHz, được lắp đặt, sử dụng trên phương tiện hoạt động trên mặt nước hoặc dưới mặt nước bao gồm tàu, thuyền và các phương tiện khác có động cơ hoặc không có động cơ.

20. *Thiết bị phát báo tìm kiếm cứu nạn (SART-Search and Rescue Radar Transponder)* là thiết bị vô tuyến điện dùng cho mục đích cứu nạn hàng hải, hoạt động ở dải tần 9 GHz.

21. *Thiết bị nhận dạng tự động phát báo tìm kiếm cứu nạn (AIS-SART)* là thiết bị vô tuyến điện thuộc nhóm thiết bị hỗ trợ hàng hải để các Cơ quan tìm kiếm cứu nạn định vị thiết bị cứu sinh hoặc tàu thuyền bị nạn trong các hoạt động tìm kiếm cứu nạn.

22. *Thiết bị phao vô tuyến định vị khẩn cấp (ELT-Emergency Locator Transmitter)* là thiết bị phát tín hiệu vị trí khẩn cấp sử dụng sóng vô tuyến điện trên tần số 406 MHz chuyên dùng trên tàu bay.

23. *Thiết bị phao vô tuyến chỉ báo vị trí cá nhân (PLB-Personal Locator Beacon)* là thiết bị phát tín hiệu vị trí sử dụng sóng vô tuyến điện trên tần số 406 MHz chuyên dùng cho phương tiện, con người hoạt động trên đất liền.

24. *Thiết bị vô tuyến điện trong mạng diện rộng công suất thấp (LPWAN-Low Power Wide Area Network)* bao gồm các cảm biến và thiết bị truyền nhận